TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 27/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Tùng

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Lê Đức Dũng

Ông Trương Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm: 1989 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 4, xã TĐ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964 và bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1968

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 18/3/2020 thì được tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Lý Thanh T – sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ST3, BS, LT, Đồng Nai

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị My N – sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, LA, LT, Đồng Nai

2. Nguyễn Thiên V – sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp HH, PT, LT, Đồng Nai

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh H:* Trần Thị Mỹ H – sinh năm 1968 (mẹ ruột) (có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã TĐ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H:* Nguyễn Thị Hoài T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người phiên dịch: Phạm Thị Bạch H là Giáo viên thuộc Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* Người làm chứng:

1. Hoàng Q1, sinh năm: 1969 (vắng mặt)
2. Lê Q2, sinh năm: 1974 (vắng mặt)
3. Hoàng D, sinh năm 1967 (vắng mặt)
4. Trần Tấn L, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã TĐ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

5. Lý Thanh V, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ST3, BS, Long Thành, Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo H là người bị câm điếc bẩm sinh. Năm 2017 H đến làm thuê cho gia đình chị T được một thời gian thì nghỉ việc. Sau đó, chị T nghe tin H kể cho mọi người là gia đình chị T không thanh toán tiền công cho H.

Khoảng 07 giờ ngày 06/10/2019, chị T chở theo chị N đến nhà chị V chơi đồng thời có đến nhà H, nói chuyện với chị của H để nói rõ gia đình T đã trả tiền công cho H. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, chị T cùng chị N đi về lại LT. Khi đi đến khu vực nhà thờ thuộc ấp 4, TĐ thì gặp H. H cầm trên tay 01 cây gỗ dài 1,5 m đồng thời ra hiệu cho chị T đi theo H nói chuyện. Chị T không đồng ý, lấy điện thoại ra gọi thì bị H giật lấy điện thoại và rút chìa khóa xe đồng thời giơ cây gỗ lên định đánh vào đầu chị T. Thấy vậy, chị N vào can ngăn, giật được cây gỗ và ném vào hàng rào vườn bên cạnh. T đi tới chỗ H để lấy lại điện thoại và chìa khóa xe thì bị H dùng tay đấm vào mặt. Chị N chạy đến can ngăn thì bị H dùng tay đánh vào mặt và dùng chân đạp vào bụng làm chị N té ngã xuống đất. H tiếp tục quay lại đánh chị T làm nón bảo hiểm chị T đang đội trên đầu rơi xuống đất. H nhặt lấy và liên tục cầm nón đập vào đầu chị T, chị T dùng hai tay ôm đầu cho đến khi té ngã xuống đất. H đi nhặt đá để đánh tiếp thì chị T, chị N bỏ chạy. H đuổi theo dùng đá ném nhưng không trúng nên bỏ đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1063/TgT/2019 ngày 20/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tổn thương cơ thể của chị T tại thời điểm giám định là 21%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1109/TgT/2019 ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai không xác định tỷ lệ thương tật của chị N.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu Nón Sơn có đường kính 20cm.

- 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu Andes đường kính 20cm, có kính che mặt.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã nộp 3.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. Chị N yêu cầu H bồi thường 4.537.000 đồng. Chị T yêu cầu H bồi thường 74.020.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSCM ngày 18/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt H 02 năm – 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: trả lại 02 nón bảo hiểm cho chị T và chị N. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị T, chị N theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H: Bị cáo phạm tội: "Cố ý gây thương tích" là đúng. Đề nghị áp dụng tình tiết đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị khuyết tật nặng. Đề nghị áp dụng điều 54 BLHS để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo H: đồng ý thay H bồi thường cho chị N số tiền 4.537.000 đồng; đồng ý thay H bồi thường cho chị T nhưng mức bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

Bị hại Lý Thanh T: đề nghị xử lý nghiêm bị cáo H, đề nghị H thanh toán chi phí điều trị là 74.020.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Mỵ N: yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo H, đề nghị H thanh toán chi phí điều trị là 4.537.000 đồng.

- Anh Nguyễn Thiên V: số tiền 3.000.000 đồng mà anh nộp để khắc phục hậu quả cho H là tiền của bà H chứ không phải của anh, anh chỉ là người đi nộp thay.

Người tham gia tố tụng khác: vắng mặt nên Tòa án tiến hành công bố lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, thông qua lời phiên dịch của bà Phạm Thị Bạch H, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 06/10/2019, tại khu vực nhà thờ thuộc ấp 4, TĐ Nguyễn Minh H đã có hành vi dùng tay, chân đánh chị Nguyễn Thị Mỵ N và dùng 01 nón bảo hiểm có đường kính 20cm đánh chị Lý Thanh T. Chị N bị chấn thương phần mềm, không để lại thương tật. Chị Tbị gãy xương quay tay phải với tỷ lệ thương tật là 21%. Lời khai của H phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ

luật hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ sức khỏe, tính mạng là vốn quý của mỗi con người, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ nhưng với bản tính côn đồ, bị cáo đã dung vũ lực đánh chị N bị chấn thương phần mềm, đánh chị T gãy tay phải gây ra thương tích 21%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng loại hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và đạt được mục đích phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo lại gây ra thương tích cho bị hại. Bị cáo phạm tội trong trường hợp này là phạm tội mang tính chất côn đồ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị câm điếc bẩm sinh nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị N yêu cầu bị cáo bồi thường 4.537.000 đồng. Bị cáo H và bà H đồng ý với khoản tiền này nên ghi nhận.

Đối với chị T yêu cầu bị cáo bồi thường 74.020.000 đồng, cụ thể: tiền khám bệnh 4.800.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 20.000.000 đồng, tiền chi phí đi lại 4.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong 7 tháng 17.680.000 đồng, tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng. Qua xem xét các chứng từ, hóa đơn mà chị T cung cấp, chỉ thể hiện các khoản như sau:

- Tiền khám bệnh: 2.873.000 đồng (căn cứ theo hóa đơn).

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 2.920.000 đồng (căn cứ theo hóa đơn)..

- Chi phí đi lại: 01 lần nhập viện, 06 lần tái khám (căn cứ theo các lần đi khám bệnh trên hóa đơn thu tiền của bệnh viện) x 80.000 đồng x 2 lượt = 1.120.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất: 3 tháng theo phiếu khám bệnh x mức lương trung bình khu vực = 4.180.000 đồng/tháng x 3 tháng = 12.540.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần: 02 tháng lương cơ bản = 1.490.000 đồng x 2 = 2.980.000 đồng.

Tổng cộng là 22.433.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị T, bị cáo H và bà H thống nhất số tiền này nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: trả lại 02 nón bảo hiểm cho chị T, chị N.

[7] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[8] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, khung điều luật áp dụng, nhân thân của bị cáo, mức hình phạt và cách xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H: về tội danh, tình tiết giảm nhẹ theo quan điểm của người bào chữa thì HĐXX chấp nhận. Riêng việc áp dụng điểm p khoản 1 điều 51 và điều 54 BLHS thì HĐXX không nhất trí. Bởi lẽ bị cáo không tự nguyện bồi thường mà gia đình bị cáo bỏ ra 3.000.000 đồng để bồi thường và số tiền này quá nhỏ so với chi phí mà bị hại bỏ ra để điều trị; việc bị cáo bị câm điếc bẩm sinh chỉ là bị nhược điểm về thể chất, không ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 5% án phí DSST trên số tiền phải bồi thường cho chị T và chị N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh H – 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước (từ ngày 12/01/2020 đến ngày 18/3/2020)

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 46 BLHS; điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Buộc Nguyễn Minh H và bà Trần Thị Mỹ H liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị My N 4.537.000 đồng, bồi thường cho chị Lý Thanh T 22.433.000 đồng.

Số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai số 0765 ngày 18/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ mà bị cáo H nộp sẽ được dùng để thanh toán cho chị T, chị N. Hai chị được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ để nhận số tiền này.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả lại cho chị T, chị N: 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu Andes đường kính 20cm và 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu Nón Sơn đường kính 20cm. Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.348.500 đồng án phí DSST.

Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,
- VKS ND huyện, tỉnh,
- Các đương sự,
-THA huyện,
-Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng